

Số: /TTr-KT

Việt Khê, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Nghĩa tràng Phi Liệt đi cống Phi Liệt, xã Việt Khê

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024 và Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo dỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/09/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chi

tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn của một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 196/2025/QĐ-UBND ngày 24/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 06/2/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Thủy Nguyên thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-TTg ngày 13/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị mới Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đến năm 2045;

Căn cứ Công văn 2965/UBND-NNMT ngày 24/11/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2030 trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị Quyết số 12/NQ-UBND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án, công trình phải thu hồi đất trên địa bàn thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 02/03/2026 của Ủy ban nhân dân xã Việt Khê về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Nghĩa trang Phi Liệt đi cống Phi Liệt, xã Việt Khê.

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Việt Khê về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Nghĩa trang Phi Liệt đi cống Phi Liệt, xã Việt Khê.

Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban

nhân dân thành phố Hải Phòng quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ thông báo số từ 191-226/TB-UBND ngày 12/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê về thu hồi đất để bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Nghĩa trang Phi Liệt đi cống Phi Liệt, xã Việt Khê;

Trên cơ sở Phương án bồi thường, hỗ trợ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê lập được phòng Kinh tế thẩm định.

Phòng Kinh tế kính trình chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê:

1. Phê duyệt phương án bồi thường, bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Nghĩa trang Phi Liệt đi cống Phi Liệt, xã Việt Khê, cụ thể như sau:

1.1. Tổng diện tích thu hồi: **3809,1 m²**

1.2. Tổng số hộ được bồi thường, hỗ trợ: **19 hộ**

1.3. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất, cây cối hoa màu, vật kiến trúc thuộc chỉ giới thu hồi và kinh phí tổ chức thực hiện hồ và tái định cư của Dự án là: **1.223.691.009đồng**

(Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi một nghìn, không trăm linh chín đồng)

Trong đó:

- Kinh phí bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân: **1.188.312.009đồng**

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:
35.649.000đồng

(Có Danh sách tổng hợp chi tiết ban hành kèm theo)

Kèm theo Tờ trình gồm:

- *Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết của hộ gia đình, cá nhân;*
- *Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ;*

2. Giao nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan, cụ thể như sau:

2.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê phối hợp với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ.

2.2. Phòng Kinh tế xã phối hợp với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Việt Khê phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Việt Khê và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan; trường hợp hộ dân không nhận Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

2.3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc diện thu hồi đất thực hiện Dự án có trách nhiệm tiền và bàn giao đất trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

2.4. Trung tâm dịch vụ hành chính công xã Việt Khê có trách nhiệm đăng Quyết định phê duyệt phương án điều chỉnh, bổ sung trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã.

Phòng Kinh tế kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Việt Khê xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- CT, PCT Phạm Văn Kim;
- Phòng VHXXH;
- Phòng Kinh tế;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Trung tâm DVSN công;
- Lưu: VT.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Quốc Trung

**DANH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÂNG CẤP, CẢI TẠO TUYẾN ĐƯỜNG
TỪ NGHĨA TRANG PHI LIỆT ĐI CÔNG PHI LIỆT TẠI XÃ VIỆT KHÊ, THÀNH PHỐ
HẢI PHÒNG**

STT	Họ và tên	Địa chỉ (thôn)	Tổng diện tích thu hồi. Trong đó:(m2)	Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	Hoàng Thị Yên	Phi Liệt 2	75,8	1.888.290	
2	Hộ bà Bùi Thị Kim Vân	Phi Liệt 2	542,6	351.288.000	
3	Hộ ông Bùi Quang Vân	Phi Liệt 2	22,4	24.719.481	
4	Hoàng Văn Thông	Phi Liệt 2	1169,8	37.189.568	
5	Đặng Hữu Hán	Phi Liệt 2	299,7	1.884.532	
6	Hoàng Thị Khoa	Phi Liệt 2	293,3	3.436.956	
7	Ngô Văn Đón	Dương Xuân	1598,7	73.607.520	
8	Ngô Hải Tuấn	Phi Liệt 2	1031,0	525.325.953	
9	Đỗ Văn Chuyên	Phi Liệt 2	172,0	1.585.900	

10	Hoàng Thị Tịnh	Phi Liệt 2	96,9	13.906.476	
11	Đặng Văn Hùng	Phi Liệt 2	987,8	-	
12	Đặng Văn Trường	Phi Liệt 2	306,2	85.363.212	
13	Bùi Đức Nhiên	Phi Liệt 2	81,0	3.451.432	
14	Hoàng Thị Quyên	Phi Liệt 2	192,5	-	
15	Nguyễn Đình Sơn	Phi Liệt 2	530,9	2.733.608	
16	Ngô Văn Nam	Phi Liệt 2	65,2	808.124	
17	Hoàng Thị Tịnh	Phi Liệt 2	60,6	30.035.071	
18	Đào Thị Huyền	Phi Liệt 2	89,4	7.909.113	
19	Nguyễn Thị Hiền	Phi Liệt 2	195,6	23.178.774	
A	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)		3.809,1	1.188.312.009	
B	Kinh phí hành chính thực hiện bồi thường, hỗ trợ (đồng)			35.649.000	
C	Tổng cộng (C)=(A)+(B)			1.223.961.009	

